Công ty CP bao bì và in Nông nghiệp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 3-2010	Từ 1/1/2010 đến 30/9/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/9/2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD					
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		64,440,727,040	166,207,355,702	113,665,964,769
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và dịch vụ	02		-48,279,584,525	-131,227,001,111	-58,995,862,947
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-3,477,172,888	-10,907,824,806	-7,363,633,560
4. Tiền chi trả lãi	04		-976,541,616	-2,302,051,234	-1,006,279,946
5. Tiền chi nộp thuế TNDN	05		-1,498,812,404	-2,347,257,087	-390,685,411
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,869,346,164	2,397,437,795	2,051,526,169
7. Tiền chi khác cho hoạt động SXKD	07		-15,125,271,644	-38,685,059,206	-33,349,628,098
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	**20**		**-3,047,309,873**	**-16,864,399,947**	**14,611,400,976**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			0	-43,619,047
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22			0	46,081,237
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			0	0
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC	24			0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			0	0
6. Tiền thu hồi ĐT góp vốn vào đơn vị khác	26			0	0
7. Thu lãi CLTgiá, cổ tức và LN được chia	27		44,075,700	638,872,560	360,946,174
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	**30**		**44,075,700**	**638,872,560**	**363,408,364**
III. Lưu chuyển tiền từ HĐ tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại c/phiếu đã p/hành	32			0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		32,301,673,496	76,160,197,430	28,011,499,907
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-29,313,557,304	-68,991,773,718	-29,395,929,337
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-10,467,622	-31,038,306	-64,663,755
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC	**40**		**2,977,648,570**	**7,137,385,406**	**-1,449,093,185**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**-25,585,603**	**-9,088,141,981**	**13,525,716,155**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**9,384,314,402**	**18,446,870,780**	**7,846,591,638**
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	**61**		**0**		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**VII.34**	**9,358,728,799**	**9,358,728,799**	**21,372,307,793**

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 2010

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

PCT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

VŨ HỒNG TUYẾN